

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐƯỢC HÀ NỘI
PHÒNG ĐBCL&KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2025

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHẤM PHÚC KHẢO BÀI THI

Học phần: CD Kỹ năng mềm thiết yếu trong thời đại công nghệ 4.0(9703181) Khoa :K78

Học kỳ: 2 Năm học: 2024 - 2025

Ngày công bố điểm thi:

08-07-2025

TT	Họ và tên	Mã SV/HV	Lớp/ Khóa	Số phách	Điểm thi trước phúc khảo		Điểm thi sau phúc khảo		Lý do chênh lệch điểm (nếu có)
					Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	
1	Trần Hiếu	2201303	A3K78	20	6.3	Sáu phẩy Ba	6,3	sáu phẩy ba	
2	Nguyễn Trần Ngọc Anh	2301055	A1K78	40	5.5	Năm phẩy Năm	5,5	năm phẩy năm	
3	Đoàn Thị Quỳnh Chi	2301106	A2K78	60	7	Bảy điểm	7,0	bảy' điểm	
4	Lê Ngân Hằng	2301225	A1K78	99	6.8	Sáu phẩy Tám	6,8	sáu phẩy tám	
5	Hồ Thùy Linh	2301363	A2K78	153	4	Bốn điểm	4,0	bốn' điểm	
6	Nguyễn Khánh Linh	2301382	A4K78	159	7.3	Bảy phẩy Ba	7,3	bảy phẩy ba	
7	Trần Thùy Linh	2301396	A3K78	163	7.3	Bảy phẩy Ba	7,3	bảy phẩy ba	
8	Bùi Nhật Minh	2301448	A2K78	176	7.5	Bảy phẩy Năm	7,5	bảy' năm	
9	Đinh Thị Thúy Nga	2301485	A3K78	187	5.3	Năm phẩy Ba	5,3	năm phẩy ba	
10	Trương Bảo Ngọc	2301519	A1K78	195	3.5	Ba phẩy Năm	3,5	ba phẩy năm	
11	Nguyễn Bắc Kiều Phong	2301556	A4K78	205	4	Bốn điểm	4,0	bốn' điểm	

TT	Họ và tên	Mã SV/HV	Lớp/ Khóa	Số phách	Điểm thi trước phúc khảo		Điểm thi sau phúc khảo		Lý do chênh lệch điểm (nếu có)
					Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	
12	Nguyễn Thế Thông	2301663	A4K78	247	4.3	Bốn phẩy Ba	4,3	bốn phẩy ba	
13	Nguyễn Thảo Trang	2301726	A1K78	270	7.3	Bảy phẩy Ba	7,3	bảy phẩy ba	
14	Lê Quang Tùng	2301758	A1K78	276	7.3	Bảy phẩy Ba	7,3	bảy phẩy ba	

GIÁO VỤ KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Thị Quỳnh Liên

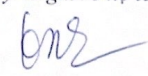
TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Thanh Hương

TRƯỞNG PHÒNG ĐBCL&KT

(Ký và ghi rõ họ tên)


Kiều Thị Hồng